

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày: 27/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thế Nam và bà Trần Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Ngọc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

TRƯƠNG VĂN N, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1990, tại Quảng Trị; nơi đăng ký thường trú: Khu phố Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Nơi ở hiện tại: Khu phố Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ, sinh năm 1966, con bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1968 hiện trú tại: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; Vợ: Hoàng Thị Thanh T, sinh năm 1991; trú tại: Khu phố Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, con: có hai con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2025 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện T, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trương Văn T1, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 05/5/2025, Tổ công tác Công an xã T phối hợp với Phòng PC04 Công an tỉnh Q đang tuần tra kiểm soát trên đoạn đập tràn V, thuộc thôn A, xã T, huyện T thì bắt quả tang Trương Văn N có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận cụ thể như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ 40 phút ngày 05/5/2025, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74H1-030.78 mượn của em trai là Trương Văn T1 đến khu vực Bến xe Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ, hỏi mua ma túy loại hồng phiến giá 200.000 đồng để sử dụng, người này đồng ý và đưa cho N một đoạn băng keo màu đen quấn thành ống, bên trong chứa 06 viên nén màu hồng. Nhận ma túy, N bỏ vào trong hộp nhựa màu tím có chữ Chupa Chups Tô cắt

vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô về thôn B, xã T, huyện T để tìm nơi sử dụng. Khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 05/5/2025, khi đến đoạn đập tràn V, thuộc thôn A, xã T, huyện T thì bị Tổ tuần tra Công an xã T phối hợp với Công an tỉnh Q yêu cầu dừng xe kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện 06 viên nén màu hồng nghi là ma túy nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Văn N, đồng thời tạm giữ toàn bộ tang vật, phương tiện liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 545/KLGD-KTHS ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: *“06 (sáu) viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì giấy có ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 0,60 g (không thấy sáu mươi gam). Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”*

Cáo trạng số 21/CT-VKSTP ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố Trương Văn N về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Văn N phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trương Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: số ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong mã số MT-545 và 01 (một) hộp nhựa màu tím không có nắp đậy kích thước (3,5x9x2,5) cm, có chữ Chupa Chups Tô được niêm phong ký hiệu NS3A 077884 của Phòng K Công an tỉnh Q.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn trắng xanh, biển kiểm soát: 74H1-030.78, số khung S9A0BY015696, số máy 1S9A-015698, qua xác minh xác định đúng tên chủ sở hữu là ông Trương Văn T1 (em trai bị cáo N). Quá trình N sử dụng xe mô tô này thực hiện hành vi phạm tội, ông T1 không biết nên không có căn cứ xử lý. Vì vậy ngày 16/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đã ra quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-VKSTP trả lại cho ông T1 chiếc xe nói trên.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy của Trương Văn N, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra xác minh, tuy nhiên không xác định được nhân thân lai lịch của người này, lúc nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản vụ việc; vật chứng thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 05/5/2025, Tổ công tác Công an xã T phối hợp với Phòng PC04 Công an tỉnh Q đang tuần tra kiểm soát trên đoạn đập tràn V, thuộc thôn A, xã T, huyện T bắt quả tang Trương Văn N về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ số ma túy và vật chứng khác tại hiện trường. Tại Bản kết luận giám định số 545/KLGD-KTHS ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: “06 (sáu) viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì giấy có ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 0,60 g (không thấy sáu mươi gam). Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”. Do đó, hành vi của bị cáo Trương Văn N bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) ... Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Trương Văn N là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được hậu quả do mình gây ra nhưng đã bất chấp quy định của pháp luật, bất chấp sự phần nộ của dư luận xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo lắng của người dân ở địa phương. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tại phiên tòa. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Trương Văn N đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 636/LTG-CSMT ngày 13/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q. Bị cáo bị xử phạt tù, tính ngày án có hiệu lực pháp luật không đủ 45 ngày nên Hội đồng xét xử tiếp tục ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày xét xử để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán ma túy cho Trương Văn N, Cơ quan điều tra đã áp dụng nhiều biện pháp điều tra, xác minh nhưng chưa có căn cứ để xác định nhân thân, lai lịch người thanh niên đã bán ma túy cho N nên chưa có căn cứ để xử lý, sau này xác định được sẽ xử sau.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Đối với số ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong mã số MT-545 và một hộp nhựa màu tím không có nắp đậy kích thước (3,5x9x2,5)cm, có chữ Chupa Chups Tô màu kẹo cao su thổi được niêm phong ký hiệu NS3A 077884 của Phòng K Công an tỉnh Q: Đây là vật cấm tàng trữ lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn trắng xanh, biển kiểm soát: 74H1-030.78, số khung S9A0BY015696, số máy 1S9A-015698. Qua xác minh chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông Trương Văn T1 (em trai bị cáo N). Ngày 05/5/2025 bị cáo N mượn xe của ông T1, tuy nhiên ông T1 không biết bị cáo N mượn xe để đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đã trả lại chiếc xe mô tô này cho ông Trương Văn T1 là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo **Trương Văn N** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Văn N 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 05/5/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong mã số MT-545 và một hộp nhựa màu tím không có nắp đậy kích thước (3,5x9x2,5)cm, có chữ Chupa Chups Tô được niêm phong ký hiệu NS3A 077884 của Phòng K Công an tỉnh Q.

(Đặc điểm của vật chứng nêu ở trên được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trương Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKS tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKS huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đăng Khoa